

Số: 92/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động
và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ
tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 được sửa đổi bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 220/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về dự thảo Nghị quyết Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 169/BC-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026-2030 (có Đề án kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Kỳ họp thứ hai, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ Quốc phòng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh (đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (PNS).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách
cho Dân quân tự vệ tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 – 2030**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 10/12/2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ (DQTV) là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về công tác quốc phòng địa phương và DQTV; phát huy tốt vị trí, chức năng, nguyên tắc tổ chức, hoạt động của DQTV; tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, góp phần giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó hiệu quả các sự cố về thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2020 đến nay, thực hiện Luật DQTV số 48/2019/QH14 và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV; 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ). Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cũ) phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang (cũ) giai đoạn 2022-2025.

Sau 04 năm thực hiện Đề án, cấp ủy, chính quyền các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng DQTV từng bước được nâng lên; các chế độ, chính sách có liên quan đến lực lượng DQTV được quan tâm thực hiện, tạo cơ sở để xây dựng lực lượng DQTV vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng DQTV, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương, cơ sở.

Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Tỉnh Tuyên Quang được sáp nhập từ 02 tỉnh (Hà Giang và Tuyên Quang) theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày

01/7/2025. Từ khi tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đến nay, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy tốt vai trò, trách nhiệm bảo đảm hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Sau sáp nhập thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Quốc hội, Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã sửa đổi bổ sung một số điều của Luật DQTV, Nghị định, Thông tư quy định thực hiện một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV. Nội dung có nhiều thay đổi như quy mô tổ chức DQTV trong thời bình và quy mô mở rộng lực lượng DQTV khi thực hiện lệnh động viên cục bộ, tổng động viên; thay đổi về chế độ phụ cấp các chức vụ chỉ huy DQTV, định mức bảo đảm trợ cấp ngày công lao động, tiền ăn đối với Dân quân khi làm nhiệm vụ; bên cạnh đó Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang (cũ) giai đoạn 2022-2025 sau sáp nhập, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp đã không còn phù hợp do có nhiều nội dung không tương đồng khi bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 là cần thiết, nhằm cụ thể hóa các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương trong tình hình mới.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

a) Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Quốc phòng số 22/2018/QH14;
- Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15;
- Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;
- Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về hoạt động phối hợp của DQTV;
- Nghị định số 16/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP;
- Nghị định số 220/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;
- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Thông tư số 43/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Về chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về DQTV;

- Thông tư số 47/2024/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV;

- Thông tư số 48/2024/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV;

- Thông tư số 77/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV;

- Thông tư số 52/2024/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV;

- Thông tư số 83/2025/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Thông tư số 84/2025/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực DQTV khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

- Thông tư số 96/2025/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định tiêu chuẩn, định lượng ăn và mức tiền ăn cơ bản bộ binh, quân chủng, binh chủng, bệnh nhân điều trị, học viên quân sự quốc tế; ăn thêm ngày lễ, tết, khi làm nhiệm vụ; chế độ ăn, bồi dưỡng hằng năm;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu 2 lần thứ X, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

b) Căn cứ thực tiễn

- Tổ chức đơn vị hành chính: Tỉnh Tuyên Quang sau sáp nhập nằm ở trung tâm vùng Đông Bắc Bộ, tiếp giáp với các tỉnh: Cao Bằng, Thái Nguyên, Phú Thọ, Lào Cai; tỉnh Vân Nam, Quảng Tây của Trung Quốc. Tỉnh có 124 đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm 07 phường, 100 xã nội địa, 17 xã biên giới), 3.802 thôn, tổ dân phố. Dân số toàn tỉnh trên 1.865.270 người với 30 dân tộc. Diện tích toàn tỉnh là 13.795,50 km². Trong đó, có 104 xã và 07 phường mới được hình thành sau khi sáp nhập từ các đơn vị hành chính cấp xã hiện có; 13 xã giữ nguyên không thực hiện sáp nhập. Có đường biên giới quốc gia dài 277,899 km (trên đất liền 244,655 km; theo sông

suối 33,244 km), có 442 mốc giới (358 mốc chính, 84 mốc phụ) và 222,838 km đường tuần tra biên giới (trong đó 30 km được xây dựng cơ bản).

- Tình hình kinh tế, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội: Sự hợp nhất giữa hai địa phương đã mở ra một không gian phát triển mới, rộng lớn và giàu tiềm năng, tạo tiền đề để khai thác hiệu quả trên mọi lĩnh vực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, quốc phòng thường xuyên được củng cố, giữ vững, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế.

- Thực trạng tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV giai đoạn 2022 -2025.

+ Công tác tổ chức lực lượng DQTV

Lực lượng DQTV được xây dựng theo đúng Luật DQTV, có số lượng hợp lý so với dân số toàn tỉnh. Tổ chức biên chế đúng, đủ thành phần, lực lượng gồm có (DQTV cơ động, thường trực, tại chỗ, binh chủng) theo Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Hằng năm, tổ chức đăng ký bổ sung cho công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV bảo đảm tương đương với tỷ lệ 20% đến 25% trong tổng số DQTV hiện có nhằm duy trì lực lượng DQTV tỷ lệ phù hợp với dân số toàn tỉnh. Tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 32%, trong đó riêng Dân quân đạt 28%.

+ Công tác đào tạo

Thực hiện Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự (CHQS) xã, phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ). Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cũ) phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang (cũ) giai đoạn 2022-2025. Từ năm 2022 đến nay, đã tuyển chọn nguồn đào tạo cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở tại các trường của Bộ Quốc phòng và Quân khu 2 (tổng 192 học viên, đào tạo đại học 101 Học viên, đào tạo cao đẳng 66 Học viên, đào tạo trung cấp 25 Học viên). Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quân sự cấp xã đã qua đào tạo có sự trưởng thành về mọi mặt, phát huy tốt vai trò làm tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương; nhiều đồng chí đã phát triển lên cương vị cao hơn trong hệ thống chính trị ở cơ sở. Hiện nay Chỉ huy trưởng 124/124 có trình độ đại học trong đó trình độ quân sự cơ sở 51/124 đồng chí trình độ đại học QSCS, 30/124 đồng chí trình độ cao đẳng QSCS, 43/124 đồng chí trình độ trung cấp QSCS; Phó Chỉ huy trưởng 11 đồng chí trình độ đại học QSCS, 26/124 đồng chí trình độ cao đẳng QSCS, 52/124 đồng chí trình độ trung cấp QSCS; Trợ lý 1/124 đồng chí trình độ đại học QSCS, 4/124 đồng chí trình độ cao đẳng QSCS, 26/124 đồng chí trình độ trung cấp QSCS; 124/124 đồng chí Chỉ huy trưởng chưa có Cao cấp lý luận chính trị.

+ Công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao

Thực hiện các quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Bộ Tham mưu Quân khu 2; hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Bộ CHQS tỉnh tổ chức tập huấn, huấn luyện cho 100% cơ sở DQTV theo phân cấp, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, quân số tham gia đạt 92% trở lên.

Từ năm 2022 đến 2025 diễn tập hằng năm có 25% số xã, phường, thị trấn tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ, đến nay 100% cấp xã đã tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ; diễn tập phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn cấp xã 54 cuộc, cấp huyện 6 cuộc; diễn tập phòng chống cháy rừng - tìm kiếm cứu nạn cấp xã 54 cuộc, cấp huyện 6 cuộc; diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh 02 cuộc/02 tỉnh, cấp huyện 14 cuộc bảo đảm an toàn, hoàn thành tốt chỉ tiêu, kế hoạch trong giai đoạn 2022-2025; Kết quả 100% đơn vị đạt khá, giỏi. Thông qua các cuộc luyện tập, diễn tập đã góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành, các lực lượng và nhân dân; trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ DQTV ngày càng được nâng cao, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng trong tình hình mới, góp phần giữ vững ANCT, TTATXH tại cơ sở.

+ Hoạt động của DQTV

Hoạt động sẵn sàng chiến đấu: Triển khai thực hiện nghiêm các chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Quân khu 2 về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các sự kiện quan trọng của đất nước và địa phương; 100% cơ sở DQTV xây dựng, bổ sung hoàn chỉnh văn kiện, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu theo quy định, đảm bảo chất lượng. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu với 20.260 lượt người tham gia.

Hoạt động phối hợp với các lực lượng và làm công tác dân vận: Xây dựng, triển khai thực hiện nghiêm quy chế, kế hoạch phối hợp hoạt động giữa lực lượng DQTV với các lực lượng khác trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động phối hợp của DQTV. Tăng cường nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các ngày lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng, phối hợp tuần tra quân số 47.520 lượt người, tham gia khắc phục hậu quả thiên tai - tìm kiếm cứu nạn quân số 15.200 lượt người, phòng chống dịch quân số 350 lượt người; tham gia hoạt động xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội quân số 80.740 lượt người.

+ Công tác bảo đảm chế độ chính sách, trang phục, vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ cho DQTV.

Bảo đảm chế độ chính sách: Hằng năm, căn cứ Luật DQTV, Nghị định của Chính phủ, Thông tư, Hướng dẫn của các bộ, ngành và nhiệm vụ quân sự, quốc phòng được giao; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang (cũ) đã tham mưu trình HĐND tỉnh phân bổ ngân sách bảo đảm chế độ chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang (cũ). Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang (cũ) phê chuẩn Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang (cũ) giai đoạn 2022-

2025 với tổng kinh phí 1.261.851.000.000 (Một nghìn hai trăm sáu mươi một tỷ, tám trăm năm mươi một triệu đồng).

Bảo đảm trang phục: DQTV hằng năm được cấp mới và cấp bổ sung đủ số lượng theo đúng quy định của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Bảo đảm nơi làm việc: Đến nay toàn tỉnh có 48/124 Ban CHQS cấp xã có trụ sở làm việc riêng (tận dụng lại trụ sở dôi dư sau sáp nhập), 76/124 Ban CHQS cấp xã có phòng làm việc riêng tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và cùng các cơ quan khác.

+ Quản lý nhà nước về DQTV

Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác DQTV, hệ thống văn kiện sẵn sàng chiến đấu, sổ sách, mẫu biểu thống kê bảo đảm đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với tình hình thực tiễn. Công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác DQTV được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ.

- Hạn chế

+ Cán bộ Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã là người hoạt động không chuyên trách (*hợp đồng*), phụ cấp thấp, nhiều đồng chí không xác định gắn bó lâu dài, do đó số lượng cán bộ Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã thường xuyên thiếu và biến động.

+ Công tác bổ nhiệm cán bộ Ban CHQS cấp xã có thời điểm chưa kịp thời.

+ Chế độ chính sách, phụ cấp đặc thù; trang thiết bị phục vụ DQTV khi thực thi nhiệm vụ đã được quan tâm, song chưa tương xứng với nhiệm vụ và mức thu nhập bình quân của người lao động ở cùng một địa phương.

+ Công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi DQTV có cơ sở chưa chặt chẽ; việc củng cố xây dựng lực lượng DQTV ở một số cơ sở chưa được thường xuyên.

+ Chất lượng tuyển chọn chiến sĩ DQTV còn nhiều khó khăn do số lượng công dân đi làm ăn xa nhiều.

+ Công tác bảo đảm thao trường, bãi tập phục vụ huấn luyện, bố trí trụ sở và nơi làm việc dành riêng cho Ban CHQS cấp xã còn gặp nhiều khó khăn.

- Nguyên nhân

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng về DQTV có thời điểm chưa được thường xuyên, chưa sâu, chưa kỹ nên nhận thức của cán bộ các ban, ngành, đoàn thể người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong lãnh đạo, chỉ đạo về công tác DQTV chưa được ngang tầm với yêu cầu mục tiêu của Đề án.

+ Việc học tập, nghiên cứu, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách và Pháp luật của Nhà nước về công tác DQTV ở địa phương của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Pháp luật về DQTV còn ít do đó trong quá trình tuyển chọn công dân tham gia nghĩa vụ DQTV còn gặp nhiều khó khăn.

+ Kinh nghiệm thực tiễn của một số ít cán bộ Ban CHQS cấp xã còn hạn chế; trình độ nhận thức của một số cán bộ Ban CHQS xã, phường, thị trấn về công tác DQTV chưa đầy đủ, chưa quan tâm chỉ đạo do đó chất lượng hoạt động công tác DQTV ở một số địa phương chưa cao.

+ Nhận thức của nhân dân về quyền và nghĩa vụ tham gia DQTV còn hạn chế.

+ Là tỉnh miền núi, Biên giới, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, cán bộ, chiến sĩ Dân quân thường xuyên đi làm ăn xa (*các công ty, các khu công nghiệp*) do đó việc huy động Dân quân tham gia huấn luyện, hoạt động có thời điểm còn gặp khó khăn.

+ Vai trò làm tham mưu của cơ quan quân sự địa phương có nơi chưa phát huy hết; năng lực công tác, tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện công tác DQTV có nội dung công việc còn hạn chế, thiếu tính tỉ mỉ cụ thể nên kết quả không cao; công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc có thời điểm chưa được thường xuyên, liên tục.

+ Trình độ dân trí ở một số địa phương còn thấp do đó nhận thức về chính trị, việc bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ DQTV còn nhiều khó khăn.

+ Nhiều dân quân là lao động chính trong gia đình, khi thực hiện nhiệm vụ mức trợ cấp ngày công lao động còn thấp so với ngày công lao động phổ thông; cơ sở vật chất, công cụ hỗ trợ chưa được trang bị đầy đủ khi thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, hoạt động, ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và các nhiệm vụ đột xuất khác chưa đáp ứng được so với yêu cầu nhiệm vụ.

- Từ cơ sở lý luận và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV giai đoạn 2026 - 2030” với các lý do cụ thể sau đây:

+ Một là, tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 44 Luật DQTV số 48/2019/QH14 quy định: Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm xây dựng Đề án Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phê chuẩn Đề án về DQTV.

+ Hai là, khắc phục những hạn chế, bất cập các Đề án của 2 tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang (cũ) trước sáp nhập tỉnh.

+ Ba là, chế độ chính sách đối với DQTV có nhiều thay đổi, tăng lên cao hơn so với một số nội dung quy định trong Đề án của 2 tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang (cũ).

+ Bốn là, thực tiễn xây dựng, hoạt động của lực lượng DQTV trên địa bàn 2 tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang (cũ) trước khi sáp nhập và nay là tỉnh Tuyên Quang trong

những năm qua đã khẳng định được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của DQTV là lực lượng sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, phục vụ chiến đấu bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của cơ quan, tổ chức ở địa phương, cơ sở.

+ Năm là, phấn đấu thực hiện đạt được tiêu chí về bảo đảm Quốc phòng an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định.

- Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng Đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV giai đoạn 2026 - 2030” là hết sức cần thiết trong thời điểm hiện nay và phù hợp với Luật định.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

- Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới; Luật Quốc phòng; Luật DQTV; Nghị định số 168/2018/NĐ-CP của Chính phủ về công tác Quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương; Nghị định số 220/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của Bộ Quốc phòng, Quân khu 2; nâng cao nhận thức của mọi tổ chức, cá nhân, các cấp, các ngành về vị trí, vai trò, nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV trong tình hình mới.

- Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, củng cố và sử dụng lực lượng DQTV.

- Xây dựng lực lượng DQTV về quy mô, tổ chức bảo đảm cân đối giữa các thành phần, có số lượng hợp lý, chất lượng tốt (đúng độ tuổi, bảo đảm sức khỏe thực hiện nhiệm vụ của DQTV, lý lịch chính trị rõ ràng) đặc biệt chú trọng chất lượng DQTV ở các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; xây dựng DQTV thực sự là lực lượng trung thành, tin cậy của Đảng, là thành phần quan trọng bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân ở địa phương, cơ sở.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng lực lượng DQTV đúng, đủ thành phần, tổ chức biên chế theo quy định của Luật DQTV, chú trọng việc nâng cao chất lượng chính trị, là lực lượng nòng cốt, đáng tin cậy bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của Nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị ở cơ sở trong khu vực phòng thủ.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành

của chính quyền địa phương và vai trò tham mưu của cơ quan Quân sự đối với việc xây dựng lực lượng DQTV; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ DQTV để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang bị vũ khí, phương tiện hậu cần, kỹ thuật, công cụ hỗ trợ và trang phục cho DQTV theo Luật DQTV, Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng, Luật Phòng thủ dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu phát huy khả năng bảo đảm tại chỗ, không ngừng bảo đảm vật chất, tinh thần cho lực lượng DQTV thực hiện nhiệm vụ.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng lực lượng DQTV vững mạnh, rộng khắp, có số lượng phù hợp so với tổng dân số; tổ chức biên chế theo hướng tinh gọn, hợp lý, chặt chẽ; trang bị vũ khí đúng, phù hợp; lấy chất lượng chính trị, sức khỏe và độ tin cậy làm cơ sở; tổ chức bồi dưỡng và kết nạp đảng viên trong lực lượng Dân quân, chú trọng cán bộ Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng, Thôn đội trưởng.

- Hằng năm, 100% cơ sở DQTV được huấn luyện, 98% trở lên cán bộ, chiến sĩ DQTV được giáo dục chính trị, pháp luật và huấn luyện quân sự theo phân cấp quản lý, nhằm nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân ở địa phương, cơ sở.

- Phấn đấu đến năm 2030, có 100% Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban CHQS cấp xã được đào tạo từ Cao đẳng ngành quân sự cơ sở trở lên; trong đó có 50% trở lên đạt trình độ Đại học; 100% Chỉ huy trưởng có đại học quân sự cơ sở, cao cấp lý luận chính trị (*hiện nay Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, phường 51/124 đ/c trình độ đại học QSCS, 30/124 đ/c trình độ cao đẳng QSCS, 43/124 đ/c trình độ trung cấp QSCS; Phó Chỉ huy trưởng 11 đ/c trình độ đại học QSCS, 26 đ/c trình độ cao đẳng QSCS, 52 đ/c trình độ trung cấp QSCS; Trợ lý 1 đ/c trình độ đại học QSCS, 4 đ/c trình độ cao đẳng QSCS, 26 đ/c trình độ trung cấp QSCS; 124/124 Chỉ huy trưởng chưa có Cao cấp lý luận chính trị*); phát huy vai trò của Chính trị viên, Chính trị viên phó Ban CHQS cấp xã. Xây dựng Ban CHQS cấp xã vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác dân vận, chính sách hậu phương quân đội và các hoạt động Đền ơn đáp nghĩa, góp phần xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh.

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% Ban CHQS cấp xã có trụ sở làm việc riêng, trang thiết bị bảo đảm làm việc đầy đủ theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Xây dựng mới, sửa chữa kho tàng, đơn vị có nhà kho cất giữ vũ khí trang bị, phương tiện, công

cụ hỗ trợ, trang phục, cơ sở vật chất huấn luyện, hoạt động của DQTV bảo đảm đúng quy định.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách, trang phục; thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho lực lượng DQTV theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi

Đề án này, quy định tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức; quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc thi hành pháp luật về DQTV trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030. Nhằm cụ thể hóa đường lối chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật về DQTV từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tổ chức biên chế

a) Quy mô tổ chức biên chế, số lượng đơn vị DQTV

- Thực hiện theo Điều 15, 19, 20, 21 của Luật DQTV số 48/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung tại khoản 7, 9, 10 điều 10 Luật số 98/2025/QH15; Điều 6, Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06/9/2024 và được sửa đổi bổ sung tại khoản 2, 3 điều 3 Thông tư 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng cụ thể:

+ Ban CHQS cấp xã được tổ chức sắp xếp đúng đủ thành phần theo quy định của pháp luật, bảo đảm về tỷ lệ so với dân số, phù hợp với Quyết tâm tác chiến phòng thủ Khu vực.

+ Ban CHQS cơ quan, tổ chức được thành lập theo đúng quy định của pháp luật bảo đảm tỷ lệ phù hợp với biên chế cán bộ của cơ quan, tổ chức.

- Nội dung, thời gian, phương pháp tổ chức đăng ký, quản lý công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV theo các Điều 8, 9, 10, 11, 12 của Luật DQTV số 48/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 điều 10 Luật số 98/2025/QH15; Điều 3, Điều 4 Thông tư số 77/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 điều 3 Thông tư 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng.

b) Chất lượng DQTV

- Tổ chức tuyển chọn DQTV phải bảo đảm về độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV; có lý lịch bản thân và gia đình rõ ràng; phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương. Có sức khỏe do y tế cấp xã trở nên xác nhận, trừ trường hợp nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS, không đủ sức khỏe

về thể lực, dị tật, dị dạng. Tuyển chọn vào Dân quân thường trực, công dân phải có sức khỏe loại 1, 2, 3 theo kết luận của Trung tâm y tế thuộc Sở y tế tỉnh.

- Hằng năm căn cứ kết quả đăng ký nghĩa vụ quân sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đăng ký cho công dân đủ 18 tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV; thường xuyên rà soát tổ chức đăng ký bổ sung cho công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV theo hướng chất lượng ngày càng cao.

c) Quản lý DQTV

- Công tác đăng ký, quản lý Dân quân quân tự vệ được quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV; Thông tư số 52/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV; Thông tư số 83/2025/TT-BQP của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Số liệu liên quan đến tổ chức DQTV, danh sách DQTV, sơ yếu lý lịch DQTV.

- DQTV khi vắng mặt trong thời gian thực hiện nhiệm vụ phải báo cáo với người chỉ huy trực tiếp để xem xét, quyết định.

- DQTV tạm vắng trong thời gian từ 03 tháng trở lên phải báo cáo với Ban CHQS cấp xã nơi cư trú, Ban CHQS cơ quan, tổ chức hoặc người chỉ huy đơn vị tự vệ nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức.

d) Ban CHQS cấp xã, cơ quan, tổ chức, thôn đội trưởng

- Ban CHQS cấp xã biên chế 05 đồng chí, (xã biên giới, xã trọng điểm về quốc phòng biên chế không quá 02 phó Chỉ huy trưởng), theo Điều 20 Luật DQTV số 48/2019/QH14 được sửa đổi bổ sung tại khoản 9 điều 10 Luật số 98/2025/QH15, Điều 4 Nghị định 72/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 gồm: Chỉ huy trưởng là công chức, Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan dự bị; trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh được gọi vào phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã; Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy cấp xã đảm nhiệm; Chính trị viên phó là Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam, Bí thư Đoàn cấp xã đảm nhiệm; Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý là công chức.

- Ban CHQS cơ quan, tổ chức biên chế 04 đồng chí (theo Điều 21 Luật DQTV số 48/2019/QH14, Điều 21 Văn bản hợp nhất số 141/VBHN-VPQH ngày 05/9/2025 của Văn phòng Quốc Hội về xác thực Văn bản hợp nhất), gồm: Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cùng cấp; Chính trị viên phó, Phó Chỉ huy trưởng.

- Cơ quan, tổ chức không thành lập Ban CHQS, tổ chức thành lập Trung đội hoặc Tiểu đội tự vệ bảo đảm cơ cấu, số lượng, hoạt động hiệu quả theo quy định.

- Mỗi thôn, tổ dân phố: Bố trí 01 Thôn đội trưởng kiêm Tổ trưởng, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tại chỗ.

2. Tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

Thực hiện theo Điều 27, 28 Luật DQTV số 48/2019/QH14; Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư số 69/2020/TT-BQP của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV được sửa đổi bổ sung tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 1 Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 của Bộ Quốc phòng, khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Quốc phòng.

a) Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ DQTV

* Thời gian: Các chức vụ chỉ huy Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức, Đại đội, Trung đội DQTV Phòng không, Pháo binh; Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng, Thôn đội trưởng, Khẩu đội trưởng: 05 ngày/năm.

*** Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng**

- Bộ CHQS tỉnh tổ chức tập huấn cho các chức vụ chỉ huy Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức; Đại đội, Trung đội trưởng, Khẩu đội trưởng DQTV Pháo phòng không, Pháo binh.

- Bộ CHQS tỉnh chỉ đạo:

+ Ban chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức tập huấn cho Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng, Chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức), Tiểu đội trưởng Dân quân cơ động, tại chỗ, thường trực; khẩu đội trưởng SMPK 12,7^{mm}, SMPK 14,5^{mm}, ĐKZ, SPG-9, Cối 82^{mm}, Cối 60^{mm}.

+ Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng chỉ đạo các đơn vị Bộ đội Biên phòng thuộc quyền phối hợp với Ban chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức tập huấn về nghiệp vụ biên phòng cho DQTV.

*** Cơ sở tập huấn: Do cấp tổ chức tập huấn quyết định.**

b) Huấn luyện DQTV

- Thời gian huấn luyện cho các đối tượng

+ DQTV năm thứ nhất là 15 ngày, trừ dân quân thường trực.

+ DQTV từ năm thứ hai trở đi là 12 ngày đối với DQTV cơ động, DQTV Phòng không, Pháo binh, Trinh sát, Thông tin, Công binh, Phòng hóa, Y tế; 07 ngày đối với DQTV tại chỗ.

+ Dân quân thường trực là 60 ngày.

- Tổ chức huấn luyện

- + Bộ CHQS tỉnh huấn luyện đại đội DQTV Pháo phòng không, Pháo binh.
- + Bộ CHQS tỉnh chỉ đạo Ban chỉ huy phòng thủ khu vực huấn luyện DQTV năm thứ nhất; Trung đội DQTV Phòng không (SMPK 12,7^{mm}; 14,5^{mm}), Pháo binh (Cối 82^{mm}; ĐKZ); tổ, tiểu đội DQTV Trinh sát, Thông tin, Công binh, Phòng hóa, Y tế và khẩu đội Cối 60^{mm} của cấp xã; căn cứ tình hình của địa phương, có thể tổ chức huấn luyện theo cụm xã.
- + Ban CHQS cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức) tổ chức huấn luyện cho đơn vị tự vệ ở cơ quan, tổ chức; trường hợp không đủ điều kiện để tổ chức huấn luyện do Chỉ huy trưởng Bộ CHQS cấp tỉnh xem xét, quyết định tổ chức huấn luyện.
- + Ban CHQS cấp xã huấn luyện cho đơn vị dân quân thường trực, cơ động, tại chỗ của cấp xã; Huấn luyện tự vệ tại chỗ của Ban CHQS tự vệ, đơn vị tự vệ (nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức).
- + Ban chỉ huy phòng thủ khu vực chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ban CHQS cấp xã tổ chức huấn luyện cho lực lượng DQTV, diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ, phòng thủ dân sự và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
- + Cấp xã, cơ quan, tổ chức do Ban CHQS cấp xã, Ban CHQS cơ quan, tổ chức hoặc chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức) xây dựng kế hoạch huấn luyện trình Chỉ huy trưởng Bộ CHQS cấp tỉnh hoặc Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy phòng thủ khu vực (khi được ủy quyền) phê duyệt.

c) Hội thi, hội thao

Thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 69/2020/TT-BQP của Bộ Quốc phòng là 05 năm 02 lần. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch hội thi, hội thao của Bộ Quốc phòng và Quân khu 2, cơ quan quân sự các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương cùng cấp xây dựng kế hoạch huy động lực lượng DQTV tham gia cho phù hợp.

d) Diễn tập

* Cấp tỉnh, cấp xã: Trong nhiệm kỳ đại hội Đảng phải tổ chức diễn tập ít nhất 01 lần, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Diễn tập khu vực phòng thủ 01 lần; quân số, thời gian theo kế hoạch diễn tập.

- Cấp xã:

+ Diễn tập phòng thủ dân sự ở cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

+ Diễn tập chiến đấu cấp xã trong khu vực phòng thủ; Trong nhiệm kỳ Đại hội đảng phải tổ chức ít nhất một lần (mỗi năm diễn tập 25% xã, phường). Thời gian cuộc diễn tập tối thiểu một ngày đêm.

3. Hoạt động của DQTV

Thực hiện theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của DQTV. Cụ thể:

a) Trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương

- Thành phần gồm: Trung đội Dân quân cơ động cấp xã và trung đội súng máy phòng không 12,7mm; lực lượng tự vệ các cơ quan, tổ chức.

- Quân số, thời gian: Theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng sự kiện.

b) Phối hợp với các lực lượng tuần tra canh gác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội

- Đối tượng: Cán bộ, chiến sĩ Dân quân.

- Quân số, thời gian: Theo quy chế, kế hoạch phối hợp.

c) Tham gia phòng, chống, khắc phục sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, cháy rừng, tìm kiếm cứu nạn

- Quân số: Căn cứ tính chất, mức độ và tình hình cụ thể để huy động lực lượng DQTV tham gia phù hợp, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đối tượng: Cán bộ, chiến sĩ DQTV.

- Thời gian: Căn cứ tình hình cụ thể để huy động theo thẩm quyền.

4. Bảo đảm sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, hoạt động của DQTV

a) Vũ khí, trang thiết bị, phương tiện công cụ hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng; Điều 2 Thông tư số 84/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số Điều Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020; Thông tư số 48/2024/TT-BQP ngày 18/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

b) Bảo đảm cơ sở, vật chất

- Xây dựng mới, sửa chữa kho tàng, công trình chiến đấu cho DQTV trong khu vực phòng thủ; nơi ăn, nghỉ của Dân quân thường trực; trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã (thực hiện theo khoản 18 Điều 10 Luật số 98/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng).

c) Bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV

- * Bảo đảm phụ cấp hàng tháng, trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng DQTV.

Thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang như sau.

- * Bảo đảm tiền ăn cho lực lượng DQTV

Thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV được sửa đổi bổ sung tại điểm b khoản 4 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ.

* Bảo đảm trang phục DQTV.

Trang phục, sao mũ, phù hiệu bảo đảm cho DQTV, thực hiện theo Điều 6 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định kiểu dáng, màu sắc, mẫu, tiêu chuẩn cấp phát, niên hạn trang phục, sao mũ, phù hiệu của DQTV.

5. Kinh phí bảo đảm

a) Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn năm 2026 đến năm 2030 khoảng **1.200 tỷ đồng** (Một nghìn hai trăm tỷ đồng) trong đó đã đảm bảo thực hiện các chính sách theo các nội dung về phụ cấp hằng tháng, trợ cấp ngày công lao động cho lực lượng DQTV và các nội dung đối với lực lượng DQTV theo quy định. Trong giai đoạn 2026-2030 trường hợp phát sinh kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về DQTV theo quy định hiện hành nhưng chưa được dự kiến trong nội dung tại Đề án, giao cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ CHQS và các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định và tham mưu cấp có thẩm quyền theo quy định và phù hợp với điều kiện của ngân sách địa phương.

b) Nguồn kinh phí

- Ngân sách Nhà nước bảo đảm cho DQTV của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành. Việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Kinh phí bảo đảm cho tự vệ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

- Thực hiện nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 39 của Luật DQTV được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo chế độ kế toán tài chính áp dụng đối với các đơn vị.

6. Lộ trình thực hiện

a) Năm 2026

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt triển khai Đề án đến 100% các cơ sở DQTV và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ sở tổ chức củng cố, xây dựng lực lượng DQTV bảo đảm đúng, đủ thành phần theo quy định.

- Tổ chức các lớp tập huấn cán bộ, huấn luyện, diễn tập cho lực lượng DQTV chặt chẽ, với quân số tham gia từ 98% trở lên; tuyển chọn, cử đi đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học theo chỉ tiêu cấp trên giao.

- Rà soát xây dựng, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, quy chế phối hợp hoạt động của lực lượng DQTV với các lực lượng khác theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng lực lượng DQTV, kiện toàn Ban CHQS xã đủ thành phần theo quy định; phấn đấu 100% cán bộ Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân cơ động là đảng viên.

- Tổ chức tập huấn cán bộ, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và hoạt động của lực lượng DQTV đạt chất lượng hiệu quả.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách, mua sắm trang phục, công cụ hỗ trợ cho lực lượng DQTV theo đúng quy định của Chính phủ.

b) Năm 2027

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng lực lượng DQTV, kiện toàn Ban CHQS xã đủ thành phần theo quy định; duy trì 100% cán bộ Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân cơ động là đảng viên.

- Tổ chức tuyển dụng, sắp xếp, bố trí mỗi Ban CHQS cấp xã trọng điểm về quốc phòng không quá 02 phó Chỉ huy trưởng.

- Thành lập thêm 04 tiểu đội Dân quân thường trực tại các xã biên giới theo quy định của luật.

- Tổ chức tập huấn cán bộ, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và hoạt động của lực lượng DQTV đạt chất lượng hiệu quả; tuyển chọn, cử đi đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học theo chỉ tiêu cấp trên giao.

- Bảo đảm đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách, mua sắm trang phục, công cụ hỗ trợ cho lực lượng DQTV theo đúng quy định của Chính phủ.

c) Đến năm 2028, 2029 và hết 2030

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng lực lượng DQTV.

- Tổ chức tập huấn cán bộ, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao và hoạt động của lực lượng DQTV đạt chất lượng hiệu quả; tuyển chọn, cử đi đào tạo trình độ Cao đẳng, Đại học theo chỉ tiêu cấp trên giao; phấn đấu cán bộ Chỉ huy trưởng 100% đạt trình độ Đại học ngành quân sự cơ sở; Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban CHQS cấp xã có 50% trở lên đạt trình độ Cao đẳng, Đại học ngành quân sự cơ sở.

- Trong năm 2028, 2029 mỗi năm tổ chức thành lập thêm 4 tiểu đội Dân quân thường trực cấp xã biên giới theo quy định của luật.

- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào quý IV năm 2028 (Lồng ghép vào tổng kết công tác quốc phòng, quân sự địa phương năm 2028 của tỉnh).

- Tổ chức tổng kết thực hiện Đề án vào quý IV năm 2030.

7. Những giải pháp chính

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị phối hợp chặt chẽ với cơ quan quân sự các cấp thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành có nhận thức đúng đắn, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tại chỗ, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV theo đúng chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh.

- Chú trọng xây dựng và nâng cao chất lượng của lực lượng DQTV cơ động, thường trực, phòng không, pháo binh; với phương châm xây dựng đến đâu chắc đến đó, gắn với việc đổi mới và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn trọng điểm về quốc phòng - an ninh.

- Gắn nhiệm vụ xây dựng lực lượng DQTV với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân ở địa phương.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết, khắc phục kịp thời những vướng mắc, hạn chế trong tổ chức xây dựng lực lượng DQTV; phát huy những mặt tích cực, tiến bộ, khắc phục những tồn tại, yếu kém để xây dựng lực lượng DQTV lớn mạnh, chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong tổ chức xây dựng, hoạt động lực lượng DQTV; chú trọng kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; kịp thời tham mưu, Đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh các chỉ tiêu, giải pháp cho phù hợp.

- Bảo đảm kinh phí và các nguồn lực khác cho công tác xây dựng, huấn luyện và hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ CHQS tỉnh

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

- Hàng năm lập kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu 2. Chỉ đạo, hướng dẫn các Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, Ban CHQS xã, phường, Ban CHQS các cơ quan, tổ chức lập kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV và triển khai thực hiện chặt chẽ, chất lượng và hiệu quả. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh.

- Bộ CHQS tỉnh chủ trì phối hợp các sở, ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án xây dựng trụ sở làm việc của Ban CHQS cấp xã, nơi ăn nghỉ của Dân quân thường trực.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các địa phương, đơn vị xây dựng lực lượng DQTV gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ của tỉnh ngày càng vững chắc.

- Lập dự toán ngân sách hàng năm và chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán ngân sách hàng năm để đảm bảo tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV của các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường. Phối hợp với Sở Tài chính trong việc thẩm định dự toán ngân sách đảm bảo cho xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng DQTV theo Luật DQTV trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

- Hằng năm, tổ chức thanh tra, kiểm tra, phối hợp với các ngành liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm liên quan đến công tác DQTV; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết công tác DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh ở các địa phương, cơ sở; tổng hợp báo cáo và tham mưu, Đề xuất kịp thời các nội dung có liên quan để chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án đã xác định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, chủ trì phối hợp với Bộ CHQS tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường thẩm định dự toán kinh phí, cân đối nguồn lực để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành. Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, các xã phường trong việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Đề án theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật DQTV và các quy định hiện hành của pháp luật.

Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh và các cơ quan có liên quan lập kế hoạch cân đối ngân sách thực hiện các nội dung trong Đề án; phân kỳ đầu tư nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới trụ sở Ban CHQS các xã, phường.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, quản lý, sử dụng đất thao trường, bãi tập phục vụ cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, diễn tập, hội thi, hội thao của DQTV; quỹ đất cho xây dựng Ban CHQS xã, phường.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh, các sở, ngành có liên quan hướng dẫn các địa phương thiết kế, triển khai cải tạo và xây dựng mới trụ sở Ban CHQS các xã, phường theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Sở Nội vụ

- Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm các chức vụ Chỉ huy, trợ lý của Ban CHQS cấp xã.

- Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, trợ lý Ban CHQS cấp xã.

6. Sở Tư pháp, Sở Văn hoá thể thao và du lịch, Báo và phát thanh - truyền hình tỉnh

Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh và các ngành liên quan tập trung tuyên truyền, phổ biến Luật DQTV, các văn bản thi hành cho cán bộ công chức và toàn dân, tập trung tuyên truyền phổ biến giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng.

7. Các ban, sở, ngành khác

Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ cơ quan theo quy định của Luật DQTV, phối hợp với Bộ CHQS tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc kiểm tra, tạo mọi điều kiện cho các địa phương, cơ sở, cơ quan, đơn vị xây dựng lực lượng và bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng DQTV; duy trì huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho lực lượng Tự vệ.

8. Các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Tự vệ giai đoạn 2026 - 2030 thuộc quyền, trước cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp.

- Làm tốt công tác bảo đảm vật chất, trang thiết bị, kho để vật chất huấn luyện, hoạt động của lực lượng Tự vệ.

- Chỉ đạo đơn vị thuộc quyền hằng năm lập kế hoạch công tác Tự vệ, công tác huấn luyện, hoạt động của Tự vệ, dự toán ngân sách bảo đảm chi cho công tác quốc phòng, quân sự trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV của tỉnh đến năm 2030.

- Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ngành có liên quan khảo sát quy hoạch đất thao trường bảo đảm cho huấn luyện, diễn tập, hội thi hội thao của DQTV; đất xây dựng trụ sở Ban CHQS xã, phường.

- Tổ chức lựa chọn, quy hoạch nguồn để cử đi đào tạo và bố trí sắp xếp đối với cán bộ quân sự Ban CHQS cấp xã theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện và thực hiện các chế độ chính sách đối với lực lượng DQTV theo quy định của Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Hằng năm lập dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách bảo đảm cho lực lượng DQTV theo quy định của Luật DQTV và các văn bản hướng dẫn thực hiện.
 - Tổ chức sơ kết, tổng kết việc tổ chức, xây dựng và hoạt động của lực lượng DQTV theo thẩm quyền.
 - Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho DQTV của tỉnh đến năm 2030.
 - Hằng năm lập kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV; dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng, quân sự, công tác DQTV, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.
 - Bảo đảm kịp thời chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV và chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật.
-